

Số: /KH-BQL

Hung Yên, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH Cải cách hành chính năm 2024.

Thực hiện Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2024, Ban Quản lý các Khu công nghiệp xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 2/9/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 7/12/2021 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2024.

2. Yêu cầu

Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan; các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ, xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cho từng phòng, cá nhân, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của công chức cơ quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX) điểm Chỉ số tăng cao hơn so với năm 2023. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2023.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Cải cách thể chế:

100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do Ban trình ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến công chức.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

Trên 95% số hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn, trên 80% hồ sơ TTHC được trả kết quả trước hạn.

100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình hoặc một phần trên cổng Dịch vụ công tỉnh theo quy định; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Thực hiện sắp xếp, giảm số lượng tổ chức hành chính theo chương trình, Kế hoạch của tỉnh.

Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024 đối với 100% số biên chế chưa sử dụng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Ban đạt tối thiểu 90%.

2.4. Cải cách chế độ công vụ:

Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập.

100% công chức, viên chức, người lao động của tỉnh được đánh giá, xếp loại gắn phân công nhiệm vụ, sản phẩm công việc hằng tháng theo Quy định số 540-QĐ/TW ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy.

Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

100% công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo quy định.

100% công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu 100% CCVC của tỉnh bảo đảm theo quy định, đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

2.5. Cải cách tài chính công:

Phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công tối thiểu 95% kế hoạch UBND tỉnh giao.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

100% văn bản trao đổi với các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

80% hồ sơ công việc được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh.

Công/trang thông tin điện tử của cơ quan đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

100% chế độ báo cáo thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham gia, tham mưu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là quy định của pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; kịp thời phổ biến, quán triệt triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý đến công chức, viên chức và doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật của các doanh nghiệp, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung vào lĩnh vực bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, xây dựng, qua đó hướng dẫn, đôn đốc, xử lý hoặc kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định của pháp luật không phù hợp với thực tế.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 08/CTUBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC.

Thường xuyên rà soát, kiện toàn, tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa và công chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

Bảo đảm thực hiện công khai, kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp trong giải quyết TTHC; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn, phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định.

Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024. Tổ chức thực hiện Kế hoạch một cách nghiêm túc, bảo đảm ít nhất có ít nhất 01 phương án đơn giản hóa TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh thông qua.

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế.

4. Cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Thực hiện tốt việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế

công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành. Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Duy trì tốt công tác đánh giá công chức, viên chức và lao động thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tinh định kỳ hàng tháng, hàng năm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương nâng cao vai trò, trách nhiệm của Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ trong triển khai thực hiện các Quy chế hoạt động của cơ quan, các chức trách, nhiệm vụ được giao.

Triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng xử lý công việc cho đội ngũ công chức, lao động thuộc Ban, cử công chức tham gia các khóa tập huấn kỹ năng do các ngành, cơ quan chủ trì tổ chức.

Thường xuyên thực hiện công kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án, công tác giải phóng mặt bằng và giải ngân vốn đầu tư công. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; ứng dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan (dấu của cơ quan). Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đúng tiến độ, đồng bộ và phát huy hiệu quả.

Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với cổng Dịch vụ công quốc gia.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn:

Quán triệt, tuyên truyền công chức, người lao động dưới quyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp; Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá năng lực thực hiện các Chỉ số cải cách nền hành chính tỉnh Hưng Yên.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thời gian theo quy định.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này hàng quý (*trước ngày 15 của tháng cuối quý*), năm hoặc đột xuất gửi về Văn phòng Ban để tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Chánh văn phòng có trách nhiệm đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Trưởng Ban xử lý nghiêm những trường hợp không nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất theo yêu cầu.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban;
- Lưu: VT, VP.

PHÓ TRƯỞNG BAN PHỤ TRÁCH

Vũ Quốc Nghị